

Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Kế hoạch, phương án biện pháp tổ chức thực hiện gói thầu		
1.1	Kế hoạch, phương án	- Có kế hoạch, phương án: Xây dựng chi tiết, cụ thể kế hoạch, phương án thực hiện gói thầu (cụ thể: đảm bảo an toàn cho công trình, tài sản của Chủ đầu tư và tính mạng con người của nhà thầu)	Đạt
		Đề xuất không đầy đủ hoặc không đề xuất về kế hoạch, phương án cung cấp dịch vụ vớt rác và các quy định khác tại chương V-E-HSMT.	Không đạt
1.2	Biện pháp tổ chức	Có biện pháp tổ chức: Bố trí nhân sự hợp lý (đảm bảo đầy đủ dụng cụ, trang thiết bị) thực hiện gói thầu; công tác điều hành hợp lý và phối hợp Chủ đầu tư xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến gói thầu.	Đạt
		Đề xuất không đầy đủ hoặc không đề xuất về biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ nhân sự vớt rác và các quy định khác tại chương V-E-HSMT.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1 và 1.2 được xác định là đạt.		Đạt
	Không đáp ứng các trường hợp		Không đạt

		nêu trên.	
2	Bảo đảm đáp ứng yêu cầu về nhân sự thực hiện gói thầu		
	Đảm bảo trong độ tuổi lao động (18 đến 62 tuổi) và có kinh nghiệm trong lĩnh vực gói thầu 03 năm trở lên và kèm theo hồ sơ có xác nhận của Chủ đầu tư	Nhà thầu phải có danh sách nhân sự kèm theo hồ sơ có xác nhận của Chủ đầu tư về kinh nghiệm trong lĩnh vực vớt rác 05 năm trở lên, cam kết cung cấp đủ nhân sự thực hiện tại các vị trí theo quy định tại chương V-E-HSMT	Đạt
		Nhà thầu không đề xuất danh sách nhân sự, không kèm theo hồ sơ có xác nhận của Chủ đầu tư về kinh nghiệm trong lĩnh vực vớt rác 03 năm trở lên và không cam kết cung cấp đủ nhân sự thực hiện tại các vị trí theo quy định tại chương V-E-HSMT	Không đạt
3	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động thực hiện gói thầu		
3.1	Vệ sinh môi trường	Có biện pháp nhằm cải tạo và làm sạch môi trường hợp lý, phù hợp với từng vị trí và quy định hiện hành.	Đạt
		Không có biện pháp nhằm cải tạo và làm sạch môi trường hợp lý, phù hợp với từng vị trí và quy định hiện hành, có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với quy định hiện hành.	Không đạt
3.2	Phòng cháy, chữa cháy	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với từng vị trí và quy định hiện hành	Đạt

		(giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC nếu có).	
		Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với từng vị trí và quy định hiện hành, có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với từng vị trí và quy định hiện hành.	Không đạt
3.3	An toàn lao động	Có biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng vị trí công tác: Thẻ an toàn lao động (nếu có) hoặc được huấn luyện ATVSLĐ; lập kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động.	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng vị trí công tác và quy định hiện hành.	Không đạt
3.4	Bảo mật an toàn thông tin	Có văn bản cam kết bảo mật an toàn thông tin của Chủ đầu tư (chịu trách nhiệm bảo mật đối với mọi thông tin, dữ liệu và không để mất, lọt ra ngoài gây thất thoát, làm lộ thông tin, dữ liệu).	Đạt
		Không có văn bản cam kết bảo mật an toàn thông tin của Chủ đầu tư	Không đạt
Kết luận		Tiêu chuẩn chi tiết 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 được xác định là đạt.	Đạt
		Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt
4	Tiến độ thi công thực hiện gói thầu		

Thời gian thực hiện: đảm bảo thời gian thực hiện không quá 12 tháng	Thời gian thực hiện gói thầu là 12 tháng (kể từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2026)	Đạt
	Đề xuất thời gian thực hiện vượt quá 12 tháng	Không đạt
5	Uy tín của nhà thầu thực hiện gói thầu	
<p>- Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 79/2025/TT-BTC.</p> <p>' Trừ trường hợp nhà thầu đồng thời được xếp thứ nhất ở nhiều gói thầu hoặc do bất khả kháng, nhà thầu bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu khi thực hiện các hành vi sau:</p> <p>- Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có);</p> <p>- Nhà thầu đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại Thông tư số 79/2025/TT-BTC;</p> <p>- Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung;</p>	Nhà thầu có cam kết thực hiện các nội dung trên	Đạt
	Không có cam kết hoặc có bằng chứng hoặc dấu hiệu cho thấy nhà thầu vi phạm	Không đạt

<p>- Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng..</p> <p>- Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó: Không có gói thầu chậm tiến độ, không hoàn thành và lịch sử không có gói thầu không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu.</p> <p>Tài liệu chứng minh: Nhà thầu có văn bản cam kết các thông tin kê khai về nội dung trên.</p>		
---	--	--